

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Nam Hồng năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng ban hành kế hoạch chuyển đổi số xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thống nhất phương châm hành động năm 2026: “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tập trung nguồn lực để đẩy mạnh chuyển đổi số xã Nam Hồng. Hoàn thiện các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung đồng nhất, chuẩn hóa, khắc phục triệt để sự phân tán, thiếu kết nối của các hệ thống cũ, từ đó làm cơ sở cốt lõi để vận hành chính quyền điều hành dựa trên dữ liệu.

- Nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng dịch vụ công; thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch: Đạt 100%.

- Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử: Đạt 100%.

2.2. Về phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ người dân có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ từ 1 Gbps trở lên: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng

thường xuyên, miễn phí chữ ký số chuyên dùng công vụ: Đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có của Đảng bộ xã được dịch chuyên và vận hành an toàn trên nền tảng điện toán đám mây (Cloud): Đạt 100%.

2.3. Về phát triển nguồn lực số

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức ở xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản: Đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành: Đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản: Đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của xã; cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng: Đạt 100%.

- Tỷ lệ thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số: Đạt 100%.

- Trang thông tin điện tử của xã có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP: Đạt.

- Tỷ lệ giáo viên, học sinh phổ thông được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy – học trên nền tảng số: Đạt 100% đối với giáo viên và đạt tối thiểu 65% đối với học sinh phổ thông.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với tỉnh: Đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: Đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ dữ liệu các sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp xã (LGSP): Đạt tối thiểu 75%.

- Số hóa các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề truyền thống, nhân vật lịch sử: Đạt tối thiểu 50%.

2.5. Về phát triển Chính quyền số

- Chỉ số chuyển đổi số xã: Đạt tối thiểu 0.70.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh: Đạt 100%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến: Đạt 100%.

- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: Đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: Đạt 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: Đạt tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: Đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước: Đạt 100%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn xã: Đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp: Đạt tối thiểu 60%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt 83%.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công: Đạt 95%.
- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử: Đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử: Đạt 100%.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử: Đạt 100%.

2.6. Về phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn ứng dụng công nghệ số: Đạt tối thiểu 40%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: Đạt 90%.

2.7. Về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2: Đạt tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: Đạt tối thiểu 30%.
- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử: Đạt tối thiểu 40%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông: Đạt tối thiểu 82%.

- Tỷ lệ chi trả trợ cấp xã hội, trợ cấp người có công với cách mạng qua tài khoản ngân hàng: Đạt 100%

2.8. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ: Đạt 100%.

- 100% hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân xã thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc; giám sát tập trung.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin, hạ tầng máy chủ, thiết bị tại Trung tâm dữ liệu xã được bảo vệ phòng, chống tấn công mạng, có giải pháp quản trị, vận hành và sao lưu, lưu trữ dự phòng: Đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Kiện toàn, hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Phát huy vai trò dẫn dắt của Ban Chỉ đạo và tinh thần trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chi tiết với các mốc thời gian, kết quả đầu ra định lượng và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đột xuất và định kỳ để chấn chỉnh kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực thi các kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế, quy định của xã về quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin; quy chế chia sẻ dữ liệu; Quy trình TTHC trên môi trường điện tử để phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp và các quy định mới của Trung ương.

- Thường xuyên cập nhật, triển khai quy chế vận hành các hệ thống thông tin dùng chung để đảm bảo tính đồng bộ và an toàn thông tin.

3. Phát triển Hạ tầng số hiện đại và dữ liệu số

- Rà soát, nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống thông tin dùng chung của xã đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin tại bộ phận Một cửa;

- Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT - viễn thông cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc (eCabinet).

- Triển khai rà soát, lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trật tự tại các tuyến đường trọng điểm, khu dân cư đông người, khu vực tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự. Toàn bộ dữ liệu hình ảnh được kết nối, truyền dẫn về trung tâm theo dõi đặt tại trụ sở Công an xã, phục vụ công tác quản lý, điều hành và trích xuất khi cần thiết.

- Đảm bảo đường truyền Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) kết nối thông suốt với các hệ thống thông tin tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt, ổn định.

- Duy trì, vận hành ổn định hạ tầng CNTT của xã, sẵn sàng kết nối với các nền tảng, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông phát triển hạ tầng băng thông rộng, phủ sóng mạng 5G; mở rộng hạ tầng WiFi công cộng tại các khu vực đông dân cư, trường học và khuôn viên các khu di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã.

- Triển khai số hóa tài liệu và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, chú trọng công tác làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống".

- Triển khai số hóa di tích lịch sử - văn hóa, hướng tới xây dựng "Bản đồ số các di tích lịch sử văn hóa"; số hóa Nghĩa trang liệt sĩ khi đủ điều kiện.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của xã với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo hướng dẫn của cấp trên.

- Hỗ trợ phổ cập chữ ký số công cộng cho người dân và triển khai chứng thực định danh điện tử dựa trên ứng dụng VNeID trong mọi dịch vụ thiết yếu.

4. Nhân lực số

- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số "thực chiến" cho lãnh đạo và cán bộ chuyên trách về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào bình dân học vụ số, nhất là các đối với các đối tượng người dân, tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, xóm trên địa bàn. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị phải tham gia và hoàn thành các bài học có liên quan đến chuyển đổi số trên nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

- Hiện đại hóa hạ tầng giáo dục, tăng cường đào tạo kỹ năng số, tư duy lập trình và văn hóa an toàn mạng trong chương trình giáo dục phổ thông các cấp.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

5. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện rà soát, đề nghị phê duyệt và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho 100% hệ thống của các cơ quan nhà nước.

- Tham gia diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

- Đảm bảo nguồn kinh phí dành riêng cho công tác an toàn thông tin đạt tối thiểu 10% tổng ngân sách triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tổ chức kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

6. Chính quyền số

- rà soát, tái cấu trúc, cắt giảm thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và sử dụng dữ liệu có sẵn.

- Huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người không có thiết bị công nghệ hoặc hạn chế về kỹ năng số.

- Áp dụng nguyên tắc "AI First" trong việc ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý văn bản và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan khối đảng, đoàn thể và tích hợp dữ liệu vào kho dữ liệu chung của tỉnh.

- Tăng cường truyền thông qua hệ thống phát thanh, nhóm Zalo thôn, mạng xã hội để nâng cao nhận thức về DVCTT, hướng tới thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

7. Kinh tế số

- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp SME thực hiện chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất, marketing và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục, các khu du lịch và các giao dịch hành chính công.

- Quảng bá sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương trên các nền tảng thương mại điện tử.

8. Xã hội số

- Phổ cập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và chữ ký số cá nhân để người dân thực hiện các giao dịch trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ y tế số và các nền tảng dạy học trực tuyến để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục cho nhân dân.

- Số hóa các di tích lịch sử để cung cấp các dịch vụ nội dung số phục vụ nhu cầu văn hóa của cộng đồng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng mạng xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô

hình, điền hình thành công về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

10. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Ưu tiên bố trí ngân sách dành cho chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách xã năm 2026.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Danh mục chi tiết dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số dự kiến triển khai năm 2026 chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách tỉnh nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và Kế hoạch của UBND xã, chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của đơn vị mình, đồng thời triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn toàn xã. Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND xã, Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là DVCTT, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả.

- Phối hợp với các đơn vị Viễn thông phát triển đảm bảo hạ tầng kỹ thuật viễn thông - CNTT; các hệ thống thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia và tổ chức các hội nghị, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Chủ trì hướng dẫn, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo liên quan đến chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Quản lý, vận hành hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
- Bảo đảm hoạt động thông suốt của Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hộp thư công vụ.
- Phối hợp với bộ phận chuyên môn duy trì, cập nhật, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp xã.
- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, dữ liệu của UBND xã.
- Phối hợp với cơ quan cấp trên trong việc duy trì, bảo mật dữ liệu chính quyền số
- Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này.
- Thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu, mẫu đơn, mẫu tờ khai của xã để đảm bảo thống nhất với quy định của cấp trên và tích hợp đồng bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng dịch vụ công.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã và tình hình thực tế, tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách cấp xã và vốn đầu tư công ngân sách cấp xã trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội, phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan rà soát, nâng cấp, mở rộng, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của xã theo hướng dẫn của cấp trên
- Nghiên cứu áp dụng các phương án, giải pháp để thúc đẩy hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch. Trong đó, tập trung thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra, đề ra các biện pháp, giải pháp và hướng dẫn chi tiết, cụ thể để các cơ quan, đơn vị thực hiện.

5. Công an xã

- Chủ trì, triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.
- Hỗ trợ công dân định danh, xác thực điện tử và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm công nghệ cao, vi phạm pháp luật về an ninh mạng.

- Tham gia truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ hành chính trên môi trường số.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Chủ trì, thực hiện công tác truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2026 và những năm tiếp theo, trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cơ quan, đơn vị, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của UBND xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

7. Trạm Y tế, các Trường học trên địa bàn xã

Căn cứ vào Kế hoạch của UBND xã và chỉ đạo của Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác chuyển đổi số năm 2026, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị đảm bảo thực chất, hiệu quả.

8. Các thôn, xóm trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp thu thập, cập nhật thông tin dân cư, phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc trong triển khai chuyển đổi số ở cơ sở.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức Chính trị - Xã hội xã

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

10. Đề nghị các Ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông hoạt động kinh doanh trên địa bàn xã

Tăng cường phối hợp với UBND xã và các đơn vị liên quan xây dựng, phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch của UBND xã; trọng tâm là triển khai các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Định kỳ hàng tháng (trước ngày 25), hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 15/12) các cơ quan, đơn vị báo cáo

kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã và Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy - HĐND;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- Lãnh đạo UBND;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, PVHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công